

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 54/2023/HS-PT
Ngày 23 tháng 5 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hồng Sơn

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng và ông Đào Chí Keo

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Phan Ý Vy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Huỳnh Ngọc Thi – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 87/2023/TLPT-HS ngày 12 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo Thái Tấn Hữu L, do có kháng cáo của bị cáo Thái Tấn Hữu L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2023/HS-ST ngày 07 tháng 03 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang.

1. Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Thái Tấn Hữu L, sinh năm 1990 tại thành phố L, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Số 1122/57, khóm B 1, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thái Phước H và bà Phạm Thị T; vợ: Huỳnh Thị Đ, sinh năm 1996 (đã ly hôn theo Bản án số 91/2016/HNGĐ-ST, ngày 23/9/2016 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang); có 01 người con sinh năm 2015; chưa có tiền án, tiền sự; bị tạm giam từ ngày 01 tháng 11 năm 2022 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Người đại diện hợp pháp của bị cáo Thái Hữu Tấn L:** Bà Phạm Thị T, sinh năm 1974; nơi cư trú: Số 1122/57, khóm B 1, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang; bà Thu là mẹ đẻ của bị cáo L, (có mặt).

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Võ Thị Đ2, là Luật sư thành viên thuộc Đoàn Luật sư tỉnh An Giang, (có mặt).

2. **Bị hại:** Ông Lê Hoàng Khanh E, sinh năm 1983; nơi cư trú: Số 1017/51, khóm B 2, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 15 phút, ngày 31 tháng 10 năm 2022 khi đi bộ qua căn nhà tại số 350/18, khóm BK 7, phường BK, thành phố L, Thái Tân Hữu L thấy trước nhà có dựng 01 xe mô tô biển số 67B1-184.38 nhưng không rút chìa khóa nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Thực hiện ý định, L lén lút đến mở khóa rồi điều khiển xe chạy đi thì bị ông Lê Hoàng Khanh E là chủ sở hữu xe phát hiện và dừng xe mô tô khác đuổi theo. Thấy vậy, L tăng ga bỏ chạy, khi đến khu vực thuộc tổ 24, khóm B 6, phường B, thành phố L thì bị té ngã, ông Em tri hô trộm và cùng người dân xung quanh bắt giữ L giao cho Công an phường B lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Kết luận về việc xác định giá trị tài sản số 218/KL.HĐ ngày 01 tháng 11 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố L, xác định: Xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Honda Wave Alpha, biển số 67B1-184.38, trị giá 9.387.500 đồng.

Kết luận giám định pháp y tâm thần số 12/2023/KLGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2023 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Tây Nam bộ đối với Thái Tân Hữu L, sinh năm 1990 xác định:

- Về y học: Trước, trong, sau khi phạm tội và hiện tại: Rối loạn nhân cách, hành vi do sử dụng các chất kích thích (F15.71 - ICD10).

- Về năng lực: Tại thời điểm phạm tội và hiện tại: Đang sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2023/HS-ST ngày 07 tháng 03 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang đã quyết định:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; các điểm i, q và s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật Hình sự năm 2015);

- Các Điều 136; Điều 292; Điều 293; Điều 333 và Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

- Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Thái Tân Hữu L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Thái Tân Hữu L 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01 tháng 11 năm 2022.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 11 tháng 3 năm 2023, bị cáo Thái Tấn Hữu L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, với lý do án sơ thẩm xử phạt bị cáo 09 tháng tù là nặng so với hành vi của bị cáo đã thực hiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Thái Tấn Hữu L khai nhận có thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã quy kết. Bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo là xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo không tranh luận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tại phiên tòa phúc thẩm phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án:

+ Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo gửi trong thời hạn luật định, nên có cơ sở xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

+ Về nội dung:

Căn cứ các chứng cứ trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo Thái Tấn Hữu L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Thái Tấn Hữu L 09 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo đã thực hiện.

Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm được tài liệu, chứng cứ nào khác, nên kháng cáo của bị cáo là không cơ sở xem xét.

Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 14/2023/HS-ST ngày 07 tháng 03 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm i, q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Thái Tấn Hữu L 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Thái Tấn Hữu L được nộp trong hạn luật định, có hình thức và nội dung đúng theo quy định của pháp luật, nên đủ điều kiện giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[1.2]. Đối với bị hại Lê Hoàng Khanh E vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, ông Khanh Em không có kháng cáo, nội dung kháng cáo của bị cáo không liên

quan đến quyền, lợi ích hợp pháp của ông Khanh Em. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt đối với ông Khanh Em.

[2]. Về nội dung, xét thấy:

[2.1]. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 19 giờ 15 phút, ngày 31 tháng 10 năm 2022, bị cáo Thái Tấn Hữu L đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave Alpha, biển số 67B1-184.38 của ông Lê Hoàng Khanh E trị giá 9.387.500 đồng thì bị bắt quả tang.

[2.2]. Hành vi của bị cáo Thái Tấn Hữu L đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015.

[3]. Xét kháng cáo của các bị cáo, nhận thấy:

[3.1]. Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Thái Tấn Hữu L 09 (chín) tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện.

[3.2]. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm được tài liệu, chứng cứ nào khác, nên kháng cáo của bị cáo là không được chấp nhận.

[3.3]. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Thái Tấn Hữu L; giữ nguyên bản án sơ thẩm số 14/2023/HS-ST ngày 07 tháng 03 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang.

[4]. Đối với các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm số 14/2023/HS-ST ngày 07 tháng 03 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5]. Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận, nên bị cáo chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Thái Tấn Hữu L; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2023/HS-ST ngày 07 tháng 03 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang.

2. Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; điểm i, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015;
- Các Điều 136; Điều 292; Điều 293; Điều 333 và Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Tuyên bố: Bị cáo Thái Tấn Hữu L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Thái Tấn Hữu L 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 01 tháng 11 năm 2022.

3. Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Thái Tấn Hữu L phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2023/HS-ST ngày 07 tháng 03 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND thành phố L;
- TAND thành phố L;
- Công an thành phố L;
- Chi cục THADS thành phố L;;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh AG;
- Phòng KTNV & THAHS TAND tỉnh;
- Tòa Hình sự TAND tỉnh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng TAND tỉnh.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hồng Sơn